BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT

TỔNG QUAN VỀ QUẢN LÝ THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT Ở VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2022

NỘI DUNG

1. Nội dung QLNN về thuốc BVTV
2. Cơ sở pháp lý về quản lý thuốc BVTV
3. Quy định về quản lý thuốc BVTV
4. Định hướng trong quản lý thuốc BVTV

I. NỘI DUNG QUẢN LÝ NN VỀ THUỐC BVTV

TRÌNH BỘ BAN HÀNH

Các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực thuốc BVTV

Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN), Quy chuẩn Việt Nam (QCVN) về thuốc BVTV

Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng, cấm sử dụng tại Việt Nam

I. NỘI DUNG QUẢN LÝ NN VỀ THUỐC BVTV

QUẢN LÝ CÁC NỘI DUNG

1. Khảo nghiệm
2. Điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu
3. Đăng ký thuốc BVTV

4. Sản xuất, kinh doanh thuốc BVTV
5. Chất lượng thuốc BVTV và kiểm định chất lượng thuốc BVTV

6. Hướng dẫn, kiểm tra quản lý thuốc BVTV
7. Hướng dẫn thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng

8. Thực hiện quản lý, sử dụng thuốc BVTV dự trữ quốc gia.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ VỀ THUỐC BVTV

1. Hệ thống văn bản qui phạm pháp luật về thuốc BVTV ở Việt Nam được xây dựng trên cơ sở:

Hướng dẫn của các tổ chức quốc tế FAO, WHO...	Hài hòa các quy định về quản lý thuốc BVTV của các nước ASEAN	Công ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên: Rotterdam, Stockhom, Basel và Nghị định thư Montreal...

2. Các văn bản qui phạm pháp luật có liên quan

- **Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật** số 43/2013/QH13 ngày 25/11/2013.
- **Nghị định 66/2016/NĐ-CP** ngày 01/07/2016 Quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm và **Nghị định sửa đổi số 123/2018/NĐ-CP** ngày 17/09/2018
- **Nghị định số 31/2016/NĐ-CP** ngày 06/05/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; **Nghị định sửa đổi số 04/2020/NĐ-CP** ngày 03/01/2020 và **Nghị đinh sửa đổi số 07/2022/NĐ-CP** ngày 10/01/2022
- **Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT** ngày 8/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc bảo vệ thực vật.

2. Các văn bản qui phạm pháp luật có liên quan

- **Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT** ngày 16/5/2016 hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.
- **Thông tư số 12/2018/TT-BNNPTNT** ngày 05/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Ban hành quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng thuốc bảo vệ thực vật.
- **Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN** ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và **Thông tư sửa đổi số 02/2017/TT-BKHCN**
- **Thông tư số 19/2021/TT-BNNPTNT** ngày 28/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam, Danh mục thuốc BVTV cấm sử dụng tại Việt Nam.

2. Các văn bản qui phạm pháp luật có liên quan

- **Thông tư số 43/2018/TT-BNNPTNT** ngày 28/12/2018 quy định một số nội dung về xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng, giống vật nuôi, nguồn gen cây trồng; nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật và nhập khẩu vật thể trong Danh mục vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật phải phân tích nguy cơ dịch hại trước khi nhập khẩu vào Việt Nam.
- **Thông tư số 33/2021/TT-BTC** ngày 17/5/2021 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động kiểm dịch và bảo vệ thực vật thuộc lĩnh vực nông nghiệp.
- Các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN), Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) và Tiêu chuẩn cơ sở (TC) về khảo nghiệm thuốc BVTV, chất lượng thuốc BVTV.

III. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ THUỐC BVTV

1. Quy định chung

1

Thuốc BVTV là loại **hàng hóa kinh doanh có điều kiện** và phải được quản lý theo danh mục.

2

Hàng năm, Bộ trưởng Bộ NN&PTNT **ban hành Danh mục** thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam và Danh mục thuốc BVTV cấm sử dụng tại Việt Nam

3

Tổ chức, cá nhân được **nhập khẩu, sản xuất, buôn bán, sử dụng thuốc có trong Danh mục** thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam.

4

Tổ chức, cá nhân nhập khẩu thuốc BVTV trong trường hợp phải có giấy phép nhập khẩu quy định tại khoản 2 Điều 67 của Luật thì chỉ được sử dụng đúng mục đích ghi trong giấy phép

2. Thuốc BVTV không được đăng ký tại Việt Nam

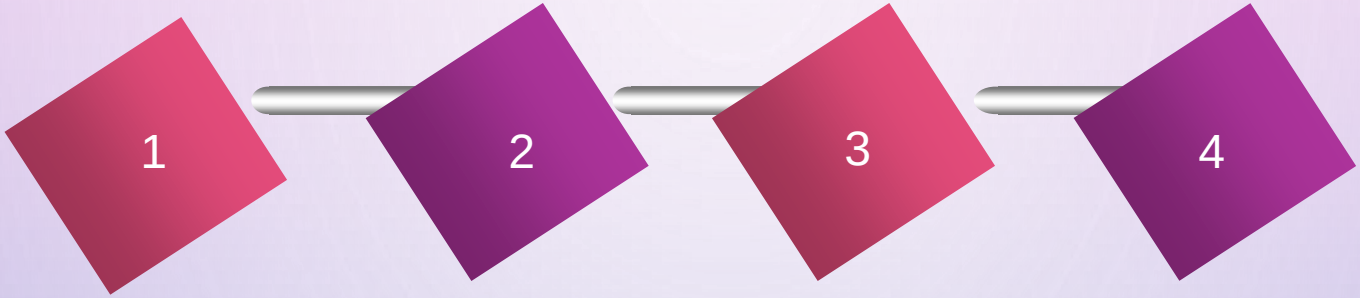

1	2	3	4
Thuốc trong **Danh mục thuốc BVTV cấm sử dụng** tại Việt Nam	Thuốc BVTV chứa hoạt chất **methyl bromide**.	Thuốc có nguy cơ cao AH xấu đến sức khỏe con người, vật nuôi, hệ sinh thái, môi trường	Thuốc thành phẩm hoặc hoạt chất có **độc cấp tính loại I, II theo GHS**

2. Thuốc BVTV không được đăng ký tại Việt Nam

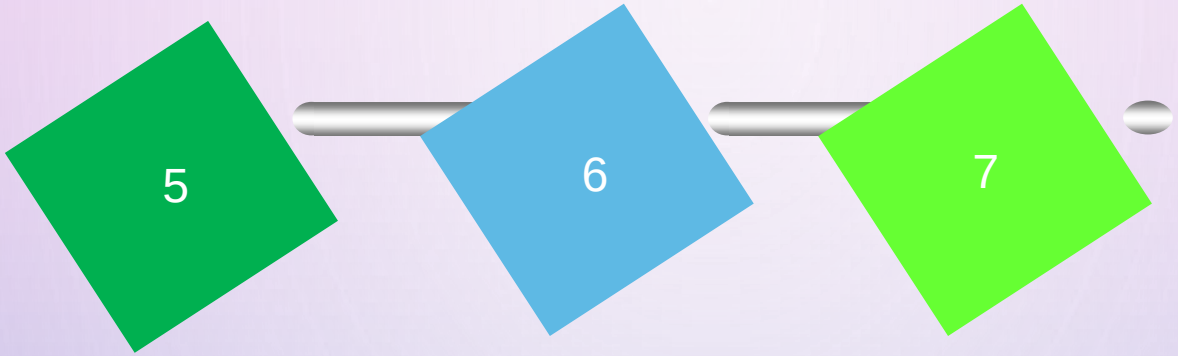

5. Thuốc BVTV **trùng tên thương phẩm** với thuốc BVTV khác có trong Danh mục

6. Thuốc đăng ký để phòng trừ các loài **sinh vật không phải là SVGH thực vật** ở VN

7. Thuốc được sáng chế ở nước ngoài nhưng **chưa được phép sử dụng ở nước ngoài**.

3. Thuốc BVTV bị loại khỏi Danh mục

Có bằng chứng khoa học về thuốc BVTV gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, vật nuôi, hệ sinh thái, môi trường

Thuốc BVTV hiệu lực thấp đối với sinh vật gây hại

Thuốc BVTV của các tổ chức, cá nhân đăng ký tự nguyện rút khỏi Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam

LOẠI KHỎI DANH MỤC

4. Đăng ký vào Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký

Trình Bộ trưởng ban hành Thông tư

Tổ chức thẩm định, đánh giá KQKN

Thực hiện KN tại các tổ chức đủ ĐKKN

Cấp Giấy phép khảo nghiệm thuốc BVTV

Kiểm tra, đánh giá hồ sơ Cấp GPKN

5. Sản xuất, buôn bán thuốc BVTV

Cơ sở sản xuất buôn bán thuốc BVTV

1. CSSX thuốc BVTV đều phải được cấp **Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc BVTV**.
2. CSSX thuốc BVTV phải **đáp ứng và duy trì các điều kiện** trong quá trình sản xuất theo quy định tại NĐ 66/2016/NĐ-CP và NĐ 123/2018/NĐ-CP của Chính phủ
3. Chỉ **sản xuất các thuốc BVTV trong DM thuốc BVTV được phép sử dụng** tại VN hoặc Nhập khẩu thuốc BVTV để sản xuất theo hợp đồng ký kết với nước ngoài.
5. **Sản xuất thuốc BVTV phải đúng QCVN, TCCS** do cơ sở sản xuất thuốc công bố
6. **Chịu trách nhiệm về chất lượng thuốc và chỉ được phép xuất xưởng, lưu thông trên thị trường thuốc đạt chất lượng**.

1. CSBB thuốc BVTV đều phải được cấp **Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV.**
2. CSSX thuốc BVTV phải **đáp ứng và duy trì các điều kiện** trong quá trình sản xuất theo quy định tại NĐ 66/2016/NĐ-CP và NĐ 123/2018/NĐ-CP của Chính phủ
3. Chỉ **buôn bán các thuốc BVTV trong DM thuốc BVTV được phép sử dụng** tại VN.
4. Chỉ được sử dụng người trực tiếp bán thuốc BVTV bảo đảm sức khỏe và đã được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn.
5. Tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý thuốc BVTV.
6. **Hướng dẫn sử dụng thuốc cho người mua theo đúng nội dung của nhãn thuốc.**

6. Nhập khẩu, xuất khẩu thuốc BVTV

1. Nhập khẩu, xuất khẩu thuốc BVTV được thực hiện theo các quy định: Điều 67 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Thông tư số 43/2018/TT-BNNPTNT ngày 28/2/2018 và Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 8/6/2015.

2. Tổ chức, cá nhân đứng tên đăng ký thuốc BVTV trong Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam được nhập khẩu hoặc ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác nhập khẩu thuốc đó mà không cần giấy phép nhập khẩu.

3. **100% các lô hàng thuốc BVTV nhập khẩu nhằm mục đích kinh doanh phải được kiểm tra về chất lượng**. Chỉ có lô hàng thuốc BVTV đạt yêu cầu về chất lượng nhập khẩu theo quy định mới được phép thông quan.

4. Việt Nam chủ yếu nhập khẩu từ Trung Quốc, Ấn Độ, Thái Lan, Nhật Bản, Malaysia, Hàn Quốc…một số nước khác như Anh, Pháp, Mỹ.

5. Tổ chức, cá nhân sản xuất, buôn bán thuốc BVTV được phép xuất khẩu thuốc thành phẩm và thuốc kỹ thuật theo quy định của pháp luật về thương mại của Việt Nam và nước nhập khẩu.

6. Thị trường xuất khẩu thuốc BVTV chủ yếu gồm các nước: Đài Loan, Singapore, Myanma, Thái Lan, Philippine, Campuchia, Pakistan, Malayxia, Úc, Newzealand, Mỹ và một số nước khác.

7. Chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy thuốc BVTV

1. Thuốc BVTV là hàng hóa thuộc **Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 (**Thông tư số 16/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/12/2021) **bắt buộc phải được công bố hợp quy** trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường.

2. Phương thức đánh giá sự phù hợp đối với thuốc BVTV được thực hiện theo **Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012** của Bộ trưởng Bộ KH và CN quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và Thông tư số **02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017** về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012.

3. Thuốc BVTV nhập khẩu phải được công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận của Tổ chức chứng nhận hợp quy được chỉ định. Đối với trường hợp sản xuất thuốc BVTV trong nước việc công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận của Tổ chức chứng nhận hợp quy được chỉ định hoặc dựa trên kết quả tự đánh giá sự phù hợp của tổ chức, cá nhân.

4. Việc thử nghiệm chất lượng thuốc BVTV phục vụ chứng nhận và công bố hợp quy theo quy định tại Quy chuẩn 01:188/2018/BNNPTNT phải do phòng thử nghiệm được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ định.

8. Vận chuyển thuốc BVTV

1. Vận chuyển thuốc BVTV phải tuân thủ các quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm của pháp luật về giao thông đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt, hàng không, hàng hải, các quy định khác của pháp luật có liên quan và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. **Chỉ vận chuyển thuốc BVTV sinh học không bắt buộc phải tuân thủ các quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm** nhưng phải tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

2. Trường hợp xảy ra sự cố gây rò rỉ, phát tán thuốc BVTV trong quá trình vận chuyển, người điều khiển phương tiện, chủ hàng, chủ phương tiện có trách nhiệm áp dụng các biện pháp cần thiết để hạn chế hậu quả, khắc phục sự cố, đồng thời báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra sự cố để tiếp tục theo dõi và có các biện pháp cảnh báo, phòng ngừa hậu quả.

3. Tổ chức, cá nhân khi vận chuyển hàng hoá nguy hiểm (thuốc BVTV) có tổng khối lượng **lớn hơn 1.000 ki-lô-gam phải xin Giấy phép vận chuyển thuốc BVTV**.

9. Quảng cáo thuốc BVTV

Chỉ được quảng cáo các loại thuốc trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam.

Việc quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật phải tuân theo quy định của pháp luật về quảng cáo.

Nội dung quảng cáo phải đúng với nội dung ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký thuốc BVTV, có nội dung cảnh báo về mức độ nguy hiểm, độc hại và chỉ dẫn phòng ngừa tác hại của thuốc BVTV

10. GHI NHÃN THUỐC BVTV

1. Thuốc bảo vệ thực vật lưu thông trong nước phải ghi nhãn:

- Quy định về nhãn hàng hóa tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ và Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 9/12/2021.
- Hướng dẫn của Hệ thống hài hòa toàn cầu về phân loại và ghi nhãn hóa chất (GHS)
- Thông tư 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 8/6/2015.
- Ngôn ngữ bằng tiếng Việt.
- Nhãn thuốc bảo vệ thực vật phải phù hợp với nội dung mẫu nhãn đã đăng ký với cơ quan chuyên ngành bảo vệ và kiểm dịch thực vật ở trung ương.

2. Mức độ nguy hại của thuốc bảo vệ thực vật được thể hiện trên nhãn thuốc BVTV và Phiếu an toàn hóa chất của thuốc BVTV.

Phân loại nguy hại thuốc BVTV được thực hiện **theo quy tắc, hướng dẫn kỹ thuật của GHS** (nguy hại vật chất; nguy hại đến sức khoẻ con người và môi trường).

11. Sử dụng thuốc BVTV

- Tuân thủ nguyên tắc sử dụng thuốc bốn đúng quy định tại khoản 3 Điều 4 của Luật BV và KDTV; thực hiện đúng hướng dẫn ghi trên nhãn thuốc;
- Chỉ được sử dụng thuốc trong Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam;
- Khi xảy ra sự cố hoặc phát hiện thuốc bảo vệ thực vật gây hậu quả xấu cho con người và môi trường trong quá trình sử dụng, người sử dụng thuốc bảo vệ thực vật có trách nhiệm áp dụng các biện pháp cần thiết để hạn chế hậu quả và báo cáo ngay Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra sự cố để có biện pháp khắc phục hậu quả;
- Phải bảo quản thuốc, thu gom bao gói thuốc sau khi sử dụng để đúng nơi quy định;
- Người sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong xông hơi khử trùng phải có giấy chứng nhận tập huấn theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bồi thường thiệt hại do sử dụng thuốc bảo vệ thực vật không đúng quy định gây ra.

12. Thu hồi, tiêu hủy thuốc BVTV

Thu hồi

- Không phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia theo quy định;
- Hết hạn sử dụng;
- Nhãn, bao gói thuốc bảo vệ thực vật có sai sót hoặc không đúng quy định.

Tiêu hủy

- Thuốc BVTV cấm sử dụng ở Việt Nam, không có trong Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam, trừ trường hợp quy định tại các điểm a, c và d khoản 2 Điều 67 của Luật BV&KDTV;
- Thuốc bảo vệ thực vật giả;
- Thuốc BVTV quá hạn sử dụng mà không thể tái chế;
- Thuốc BVTV không đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia theo quy định mà không thể tái chế hoặc tái xuất;

13. Thu gom và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng

1. Việc thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng phải tuân thủ quy định của Luật này và quy định về quản lý chất thải nguy hại của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Kinh phí thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí từ ngân sách địa phương.

3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

4. Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

IV. ĐỊNH HƯỚNG TRONG THỜI GIAN TỚI

(1) Tăng cường **quản lý chặt chẽ thuốc BVTV** ở tất cả các khâu từ khảo nghiệm, đăng ký, sản xuất, buôn bán, sử dụng, kiểm soát dư lượng trong nông sản, thu gom và xử lý bao bì sau sử dụng.

(2) Tiếp tục rà soát, **loại bỏ các hoạt chất thuốc BVTV có nguy cơ cao** ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, môi trường sinh thái để loại bỏ khỏi Danh mục theo quy định

(3) Đẩy mạnh **ứng dụng công nghệ thông tin**, áp dụng các biện pháp truy xuất nhanh nguồn gốc thuốc BVTV lưu thông qua hệ thống QR, công nghệ 4.0 như bẫy đèn, viễn thám, dự tính dự báo, máy bay không người lái…trong sản xuất nông nghiệp.

(5) Khuyến khích **nghiên cứu, chuyển giao, sản xuất, kinh doanh và ứng dụng** biện pháp sinh học, thuốc BVTV sinh học để phòng, chống SVGH

IV. ĐỊNH HƯỚNG TRONG THỜI GIAN TỚI

(6) **Tăng cường hợp tác công tư**, phối hợp với các doanh nghiệp xây dựng chuỗi liên kết giá trị trong sản xuất các cây trồng chủ lực đặc biệt là các sản phẩm để xuất khẩu.

(7) Tiếp tục thực hiện và nhân rộng **Chương trình thu gom, tiêu hủy bao bì** thuốc BVTV sau sử dụng ra các tỉnh, thành phố và gắn với các vùng trồng được cấp mã số..

(8) Tăng cường **tập huấn sử dụng thuốc BVTV;** Xây dựng các cơ sở buôn bán thuốc BVTV tại địa phương thành một điểm **tư vấn sử dụng thuốc BVTV** đúng kỹ thuật, có trách nhiệm, **hiệu quả, an toàn cho con người và nông sản**

IV. ĐỊNH HƯỚNG TRONG THỜI GIAN TỚI

(9) Đẩy mạnh **hợp tác quốc tế về thuốc BVTV** trao đổi kinh nghiệm và phương thức quản lý của các nước, các tổ chức quốc tế như FAO, WHO; chuyển giao các công nghệ mới, tiên tiến trong sản xuất, sử dụng thuốc BVTV từ các nước phát triển, các tổ chức quốc tế để áp dụng tại Việt Nam

(10) Tăng cường phối hợp, tổ chức **triển khai hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra,** giám sát việc chấp hành quy định pháp luật trong sản xuất, nhập khẩu, buôn bán, sử dụng… thuốc BVTV

thank
you